

Về di tích lăng mộ thời Trần

Ở THÁI ĐƯỜNG - HƯNG HÀ - THÁI BÌNH

110

VŨ ĐỨC THƠM*

Thái Đường thời Trần thuộc hương Tinh Cương, phủ Long Hưng, nay thuộc xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Sử cũ đã từng ghi chép về đất Thái Đường là nơi đặt lăng mộ của các vua và hoàng hậu nhà Trần. Ở đây có 4 lăng: Thái Tổ, Thánh Tông, Nhân Tông và lăng của 4 hoàng hậu, có miếu thờ các vua Trần¹.

Sử sách cũng đã từng ghi chép, Thái Đường là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử trọng đại nhà Trần². Quả là:

“Thái Đường lăng linh di giang sơn.

Trần diễm sử truyền kim thắng địa”

(Lăng Thái Đường là nơi linh dị của non sông

Lịch sử hào hùng thời Trần ở đất này còn truyền đến ngày nay)

Trải qua nhiều thế kỷ, khu di tích lăng mộ ở Thái Đường đã bị phá huỷ, nay chỉ còn dấu tích và truyền ngôn của nhân dân địa phương.

Xác định rõ giá trị đích thực của khu lăng mộ, nhiều năm qua, các cơ quan khoa học ở Trung ương và địa phương đã tiến hành nghiên cứu, khảo sát, khai quật tại Thái Đường³. Kết quả nghiên cứu đã xác định:

- Thái Đường là khu vực có số lượng lăng mộ thời Trần nhiều nhất toàn quốc;

- Thái Đường còn bảo lưu rất nhiều phế tích kiến trúc thời Trần.

Từ những kết quả nghiên cứu đó, khu tích lăng mộ thời Trần ở Thái Đường đã và đang được tu bổ tôn tạo, phục hồi.

Bài viết này tập trung trình bày một số nhận biết về khu di tích lăng mộ thời Trần ở Thái Đường, góp thêm tư liệu tham khảo trong công tác tu bổ, tôn tạo, phục hồi, phát huy giá trị của di tích này trong hiện tại và tương lai.

1- Lý do nhà Trần chọn Thái Đường là nơi đặt lăng mộ

Xưa nay, các vương triều, từ thời Lý, thường chọn đất phát tích làm nơi đặt tôn miếu, lăng tẩm như nhà Lý với Đền Bàng (Bắc Ninh), nhà Lê với Lam Sơn (Thanh Hoá).

Đối với nhà Trần, sự lựa chọn nơi đặt tôn miếu cũng nằm trong tư duy chính trị ấy. Vùng đất Thái Đường thuộc hương Tinh Cương, phủ Long Hưng thời Trần, nay là xã Tiến Đức được chọn là nơi đặt lăng mộ, tôn miếu của nhà Trần, vì: Nhà Trần ở đất Tức Mặc có 1 đời, sau chuyển mộ tổ sang đất Thái Đường, nên Thái Đường được gọi là đất phát tích của nhà Trần. Hơn nữa, Thái Đường không xa Tức Mặc, lại sát

* PHÓ GIÁM ĐỐC BẢO TÀNG THÁI BÌNH

đường thủy sông Hồng, là đường giao thông huyết mạch thời Trần. Đất này có dân đông vật thịnh, lại nằm sâu trong "hậu phương", được sông Hồng, sông Luộc làm hào tự nhiên bảo vệ.

Xét về địa thế, khu lăng tẩm nhà Trần ở Thái Đường an toàn hơn cả kinh đô.

2- Về cấu trúc gò mộ

Ở khu Tam Đường, hiện có 3 nấm phần (3 gò mộ), thường được gọi là Tam khai, nổi cao, quy mô rất lớn. Nhân dân địa phương thường gọi 3 nấm phần này là *phần Sỏi*, *phần Trung* và *phần Đa*. Hiện chưa có tài liệu khai quật khảo cổ ở 3 nấm phần này, mà chỉ có tài liệu điều tra, khảo sát hiện trạng. Do hạn chế về tư liệu như vậy, nên ở đây, chúng tôi chỉ dừng lại ở việc giới thiệu cấu trúc một gò mộ có nhiều tài liệu phản ánh hơn cả, là phần Sỏi. Dĩ nhiên, khi cần thiết, có bổ sung tài liệu về 2 gò mộ còn lại.

Phần (nấm) Sỏi: Còn có tên là nấm (phần) Bụt. Gò mộ này hình gần tròn, chu vi khoảng 100m, độ cao (trước năm 2004) là +5m. Lớp đất áp trúc (đắp) là đất sét. Giữa 2 lớp đất sét áp trúc là lớp sỏi dày. Khó có thể xác định được khối lượng sỏi vì nhân dân địa phương đã lấy sỏi này rải đường giao thông các ngõ xóm và liên thôn từ nhiều năm trước. Hiện nay, sỏi vẫn còn ở khu vực nấm phần này. Ở khu vực phần Sỏi, cũng thấy phát lộ những phiến đá xanh và những loại gạch đất nung có in nổi hoa văn cúc dây, kích thước, màu sắc, độ nung rất giống với viên gạch xây tháp Phổ Minh (Nam Định). Hiện chưa đủ tài liệu để kết luận cấu trúc mộ phần Sỏi có quách đá. Nhưng hiện tượng sử dụng chất liệu đá, sỏi trong cấu trúc mộ Trần thì đã gặp. Đó là mộ Phạm Lễ ở cùng huyện Hưng Hà⁴. Đường biên mộ Phạm Lễ là những dải hoa văn hoa thị, bằng những viên ngói cấm xuống đất. Mỗi cạnh mộ dài 20m, chính giữa là huyết mộ (khác với khu lăng mộ ở Yên Sinh - dùng đá cấm đường biên mộ). Bốn góc mộ có xếp mô hình bằng đất nung, tượng quan hầu, voi, chó, ngựa bằng đá. Toàn bộ những di vật kể trên được gò mộ phủ lên. Thành vật liệu dùng để đắp gò mộ là: Đất sét, vôi bột, đá sỏi, đá học. Nơi tập trung nhiều đá nhất là trung tâm mộ. Đá học được xếp thành dải, ngăn cách bằng đất sét và sỏi nhỏ. Một trường hợp khác, là mộ Mả Tít, ở sát bờ sông Thái Sư (thuộc khu vực Thái Đường)⁵. Tại khu vực mộ này đã phát hiện rất

nhiều hòn cuội tròn, to bằng quả bưởi, xếp quây tròn trên các lớp than củi (chúng tôi chưa xác định được chất liệu đá, sỏi - gồm đá phiến và đá tròn tại các phần mộ ở Thái Đường, được đưa về từ đâu? bằng con đường nào?).

Qua so sánh với mộ Phạm Lễ và mộ Mả Tít, thì rõ ràng sự xuất hiện của đá phiến trong cấu trúc gò mộ của nấm Sỏi là một nét mới, độc đáo. Có thể những phiến đá này được xếp ở vị trí trung tâm huyết mộ, dưới huyết mộ là quách gỗ như những ngôi mộ Trần khác (như mộ phần Cự). Cũng có thể ở đây là quách đá, đã được gò mộ phủ lên bằng chất liệu sỏi và đất sét. Tại phần Sỏi, hiện chưa tìm thấy các di vật khác, như tượng người và thú - Khi mở con đường gần khu vực các nấm phần, nhân dân đã tìm thấy 1 mảnh thân tượng đá, nhưng đã để mất. Ở phía Bắc phần Trung, còn xuất lộ một vài viên đá không lớn lắm. Rất có thể sự xuất hiện của vật liệu đá trong mộ táng là một tập tục của cư dân Việt - Mường cổ, mà dấu ấn hiện còn khá rõ, qua di tích các mộ Mường - Do quan niệm đá là những bậc thang đi về của người quá cố, đá là chất liệu có năng lực chuyển tải sinh lực vũ trụ, con người biết đến lửa khi dùng 2 hòn đá đập vào nhau. Vì thế, đá đã trở thành chất liệu thiêng/linh trong nhận thức về vũ trụ của nhân loại.

Cùng với "câu chuyện" về đá, khi tìm thấy những viên gạch đất nung xây tháp ở phần Sỏi, chúng tôi cứ nghĩ có lẽ đã có 1 cây tháp đất nung thời Trần được xây dựng ở khu vực mộ này: Ở trên gò mộ? hay bên cạnh mộ? và, xung quanh mộ phần Sỏi còn có những di vật đá cùng những di vật gì khác không? Đó là những điều còn cần/chờ được giải đáp.

Một điều đáng lưu tâm nữa là, từ những năm 90 của thế kỷ XX, chúng tôi đã khảo sát và đã tìm thấy ở các nấm phần này một số mảnh gạch Hán có trang trí ở 1 cạnh hoa văn ô trám lồng. Rất có thể, tại khu vực này, trong 10 thế kỷ đầu Công nguyên, đã tồn tại những ngôi mộ Hán. Sau này, do nhận thấy vị thế phong thủy của những ngôi mộ này rất tốt, nên nhà Trần đã chọn những vị trí trên để xây dựng lăng mộ chẳng?

Riêng ở phần Đa, nhân dân địa phương cho biết, khi đào trên gò mộ xuống sâu khoảng 1m, đã tìm thấy một loại nhựa xám nhạt, đốt cháy. Rất có thể đây là loại nhựa trám, được rải xung

quanh quách gỗ, thành một lớp dày bên cạnh lớp than và đất sét như ngôi mộ Trần ở xã Hồng An (sát ngay cạnh Thái Đường) đã được khai quật năm 1985?⁶.

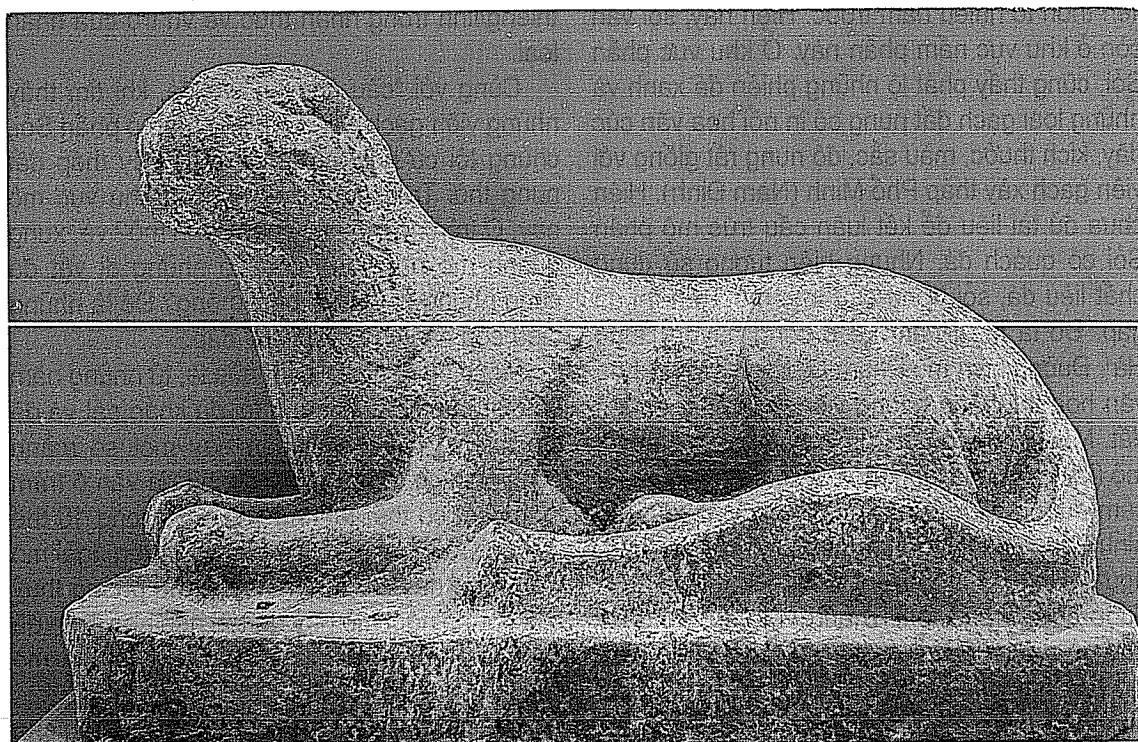
3- Về hình thể gò mộ thời Trần ở Thái Đường

Hầu hết các nấm phần đều ở dạng gò tròn hoặc gần tròn, chu vi khoảng 100m, cao từ 5 - 7m. Lâu ngày, do nhân dân lấy đất làm gạch hoặc san gạt, gò mộ bị nhỏ dần như hiện nay. Có ý kiến từng lý giải rằng: Theo quan niệm của người Việt cổ thì "mộ tròn mả dài". Mả gắn với thời kỳ hưng táng. Mộ gắn với thời kỳ nhập tiểu cát táng. Nhưng ở thời Lý Trần thì tục táng hoá thiêu là phổ biến, nên có thể không có giai đoạn hưng táng (3 năm). Gò mộ hình tròn, khum khum, tượng trưng cho bầu trời. Đó là nơi con người thoát tục phiêu diêu về miền thượng trụ, ở nơi thượng giới, Niết bàn. Một số mộ thời Trần như mộ Thái bảo Đỗ Tử Bình, An Hạ Vương, Đàm Chiếu Trinh ở xã Hồng Việt, Đông Quang (huyện Đông Hưng) cũng có dạng như vậy. Sau này, thời Nguyễn, mộ của vua Minh Mạng, Thiệu Trị cũng được thể hiện dưới dạng gò đất hình tròn có thành bao quanh⁷.

4- Về những công trình kiến trúc ở khu vực lăng mộ Thái Đường

Cho đến nay, kết quả thu được từ một số cuộc khai quật khảo cổ tiến hành trong những năm 70, 80 cuối thế kỷ XX đã xác nhận rằng, ở phía Bắc các nấm phần, trên khu vực trải rộng khoảng hơn 10ha, là khu vực đã tồn tại những công trình kiến trúc thời Trần. Phục dựng lại bộ mặt kiến trúc ấy, đến nay vẫn chưa có đủ tư liệu. Có chăng cũng chỉ là giả thiết về hành cung Long Hưng - nơi các vua Trần cùng hoàng thân quốc thích về bái yết tôn miếu đã nghỉ tại đây. Trong những đợt khai quật gần đây nhất, đã xác định phía trước mỗi nấm phần, ở khoảng 30 - 40m, đã có những công trình kiến trúc thời Trần, với quy mô nhỏ - diện tích mặt bằng khoảng 70 - 80m². Những công trình này có mái che vì thấy có ngói màn, ngói mũi hài trong hố khai quật. Phía Nam các nấm phần không có tầng văn hoá, chỉ là sinh thổ.

Như vậy, phế tích kiến trúc trong các hố khai quật phát triển về phía Bắc. Theo đó, rất có thể các kiến trúc đương thời có hướng quay về phía Nam (gò mộ) và, triều thần đi từ hướng Bắc về hướng Nam (các mộ phần) để hành lễ.



Hổ đá, lăng Trần Thủ Độ, thế kỷ XIII
 Ảnh: Minh Anh

Những công trình kiến trúc phía trước mộ có thể không có tường bao che. Cũng có thể ở đây vốn có bia đá, tượng quan hầu, ngựa đá, voi đá, bình phong đá - Vì sử cũ có chép: Năm 1288, quân Nguyên vào Long Hưng tàn phá lăng mộ, chân ngựa đá bị lấm bùn; và, trong thơ của Nhân Tông viết trong dịp về đây bái yết thì đã nhắc tới hình ảnh:

"Xã tắc lưỡng hồi lao thạch mã
Sơn hà thiên cổ điện kim âu"

Chúng tôi cũng nghĩ rằng, tượng đá ở lăng mộ Thái Đường khác với tượng đá ở mộ Phạm Lễ. Tượng ở mộ Phạm Lễ nhỏ bé, mang tính yếm đảo. Trong quan niệm dân dã, người ta thổi vào đó những linh hồn qua các nghi lễ để cho quan hầu và những tinh thư ấy làm nô lệ cho người đã khuất. Toàn bộ tượng đá được gò mộ phủ lên. Nhưng tượng đá ở các nắm phần tại Thái Đường có thể là tượng lớn và lộ thiên, uy nghi như tượng hổ đá ở lăng Trần Thủ Độ - Yên Sinh - Quảng Ninh. Tượng trong tư thế nghỉ ngơi ở cõi Tịnh độ. Sự khác biệt này, có ý kiến cho rằng do ảnh hưởng của văn hoá Trung Hoa?⁸

Từ những nhận biết qua tư liệu ở Thái Đường và các lăng mộ khác, có thể suy đoán bố cục mặt bằng lăng mộ ở Thái Đường như sau:

- Phía Nam, sau cùng là gò mộ (dưới là huyết mộ). Phía trước gò mộ (phía Bắc) là tượng người, thú, bình phong bằng đá (tượng đá gần như người và thú thật). Tiếp đến là khu kiến trúc có mái che để hành lễ; lùi về phía Bắc là khu hành cung (với các địa danh như vườn Mãn, bến Ngự - giáp sông Thái Sư). Đồng thời, cũng còn rất nhiều lăng tẩm, miếu thờ khác ở phía Bắc Thái Đường.

5- Bước đầu định danh cho một số lăng mộ thời Trần ở Thái Đường

- Về mộ Thái Tổ Trần Thừa:

Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* ghi:

Năm 1238 Thượng hoàng Trần Thừa bằng hà, chôn ở phủ Long Hưng. Lê Quý Đôn trong sách *Kiến văn tiểu lục* có ngờ vực về chủ nhân một ngôi mộ rộng chừng 5 sào ở cánh đồng xã Dương Xá, sát Thái Đường, nằm cạnh mộ của Trần Nhật Hiệu (hiện còn rùa đá, bia đã bị mất). Cũng sách này, Lê Quý Đôn cho biết ở Thái Đường có 4 cái lăng của Thái Tổ, Thái Tông, Thánh Tông và Nhân Tông¹⁰.

Sách *Đại Nam nhất thống chí* cũng cho biết về ngôi mộ ở Dương Xá với địa điểm và việc rùa đá, bia đá ở đây như Lê Quý Đôn đã khảo cứu. Nhưng sách này lại khẳng định: Vị trí này là mộ tổ nhà Trần¹¹. Truyền thuyết về rùa ăn ruộng bị chặt đầu ở khu 8 mẫu tư điền cũng phù hợp điều này¹².

Như vậy, đến thời Lê Quý Đôn (thế kỷ XVIII) thì các lăng mộ ở đây đã bị phá huỷ hoang tàn, chỉ khảo được qua truyền khẩu và dấu tích, nên những ghi chép của ông về các di tích này rất ngắn ngủi, sơ lược. Dường như ông không có khái niệm "mộ tổ nhà Trần" trong khảo cứu, mà chỉ có khái niệm: Lăng của Trần Thái Tổ, tức là Trần Thừa, được phong Thượng hoàng, mất năm 1234, táng ở Thọ Lăng - Long Hưng, vào tháng 8 cùng năm. Rất có thể lăng của Thái Tổ Trần Thừa (Thọ Lăng) nằm gần lăng mộ Trần Nhật Hiệu mà Lê Quý Đôn đã khảo cứu và nghi ngờ? Đến sau này sách *Đại Nam nhất thống chí* chép: Đó là mộ tổ nhà Trần, vì có thể sử gia triều Nguyễn quan niệm mộ tổ của một vương triều là mộ của người thân sinh ra ông vua đầu tiên của triều đại ấy? Theo tư liệu khảo sát và nhân dân cho biết: Cuộc khai quật phần Cự - một ngôi mộ nằm trong khu vực 8 mẫu tư điền nói trên, vào năm 1979, đã thấy có con rùa đá như sử chép và nhân dân truyền tụng¹³.

- Về phần Sỏi: Phần mộ này còn có tên là phần Bụt. Tên gọi này gợi liên tưởng tới ý niệm nhà Phật. Những viên gạch xây tháp như đúc cùng một khuôn với viên gạch xây tháp Phổ Minh - Nam Định. Thiển nghĩ: Trần Nhân Tông, vị tiên đế nhà Trần đã bao lần về bái yết Chiêu Lăng (Chiêu Lăng là lăng của Trần Cảnh, khi quân Nguyên vào Yên Sinh phá hoại thì chuyển về hợp táng cùng với mộ của Trần Thừa, cũng gọi là Chiêu Lăng), từng đọc lời thơ bất hủ trên đất Thái Đường, là một ông vua sùng Phật, tổ phái Trúc Lâm ở Việt Nam. Cuộc đời ông gắn liền với vùng Yên Tử - Đông Triều - Quảng Ninh. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, trang 94 (Nxb. KHXH - 1998) ghi: "Hưng Long năm thứ 18 (1310), rước linh cữu Thượng hoàng (Nhân Tông) về chôn ở lăng Quy Đức, phủ Long Hưng. Xá lệ thì cất ở Bảo tháp am Ngọc Vân (ông mất năm 1308). Đem Khâm từ Bảo Thái Hoàng Thái hậu hợp táng ở đây. 7 năm sau (1317), Trần Minh Tông đã táng Tuyên từ Thái hậu - em gái Khâm từ Thái Hậu,

ở cạnh lăng của Nhân Tông (*Đại Việt sử ký toàn thư*, trang 103). Từ những thông tin ấy, chúng tôi nghĩ:

Phải chăng, phần Bụt (hay nắm Sỏi) là lăng mộ của Trần Nhân Tông. Đó chính là lăng Quy Đức (Đức Lăng). Nơi đây, Trần Nhân Tông đã cùng hai chị em người vợ yêu quý của mình an nghỉ ngàn thu.

6- Vai suy nghĩ về việc tu bổ, tôn tạo khu di tích lăng mộ thời Trần ở Thái Đường

Trong nhiều năm qua, Sở Văn hoá - Thông tin Thái Bình đã chỉ đạo Bảo tàng tỉnh lập hồ sơ đề nghị Bộ Văn hoá - Thông tin xếp hạng di tích khảo cổ học lăng mộ thời Trần ở Thái Đường. Đồng thời, tiến hành tu bổ, tôn tạo, phục dựng miếu thờ các vua Trần - nay là đền thờ các vua Trần - một công trình kiến trúc mang phong cách thời Nguyễn, rộng lớn, nguy nga, lộng lẫy cả nội thất và ngoại thất. Dự án tu bổ, tôn tạo khu di tích này hiện đang trong quá trình thực hiện tại 3 nắm phần (phần Sỏi, phần Trung, phần Đa). Quy hoạch đường giao thông từ đền Trần ra các nắm phần sẽ được tiến hành cùng với việc phục dựng lại các toà kiến trúc hành lễ phía Bắc các nắm phần.

Nên chăng, trong quy hoạch tu bổ, tôn tạo các nắm phần này, cần nghiên cứu phục dựng hệ thống bình phong, án thư, tượng quan hầu, tượng lực sĩ bằng đá, tượng ngựa đá, voi đá, trâu đá, hổ đá (ở thể nghỉ ngơi), đặc biệt, là rồng đá ở phía trước mỗi gò mộ (phía Bắc). Hệ thống tượng đá sẽ làm tăng thêm vẻ uy linh của khu di tích lăng mộ của một triều đại hùng hục hào khí Đông A, trên mảnh đất Thái Đường.

Và như thế, việc quy hoạch, tu bổ, tôn tạo một số di tích lăng mộ thời Trần như lăng mộ Trần Thủ Độ, Trần Thị Dung, lăng mộ Thái bảo Đỗ Tử Bình cũng cần được tham khảo ý kiến trên. Trong tương lai, việc tìm lại địa điểm, định danh và tiến hành phục dựng từng lăng mộ là vô cùng cần thiết, góp phần quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy giá trị của khu di tích. Việc bố trí thờ tự tại đền Trần có lẽ cũng cần có sự điều chỉnh, bổ sung - Ngoài nơi thờ các vua Trần và Hoàng hậu, cần có nơi thờ các danh tướng nổi tiếng trong Hoàng tộc nhà Trần như: Trần Hưng Đạo, Trần Nhật Hiệu... Đồng thời, cũng cần có kế hoạch triển khai nghiên cứu, tổ chức phục hồi những lễ hội văn hoá, các lễ nghi đã từng diễn ra tại khu di tích nhưng lâu nay bị

thất truyền - Ví dụ: Lễ thi cỗ cá, thi điều, lễ nước bằng thuyền trên sông Thái Sư, sông Hồng từ các nơi đổ về đền Trần. Đặc biệt, là các lễ nghi đã được tổ chức trong ngày 17 tháng 3 năm 1288 (Mậu Tý) - ngày hội khải hoàn của dân tộc diễn ra ở đây, qua bài thơ "Xuân nhật yết Chiêu Lăng" của Trần Nhân Tông. Và, có thể chọn ngày 17 tháng 3 âm lịch hàng năm là ngày chính hội tại đền Trần và Thái Đường lăng. Lễ hội này sẽ tiếp nối tuyến du lịch lễ hội xuân từ đền Tiên La và di tích khác ở vùng đất Hưng Hà - Thái Bình.

Trên đây chỉ là những gợi ý tham khảo, những giả thiết ban đầu về khu di tích lăng mộ thời Trần ở Thái Đường (Hưng Hà - Thái Bình) qua tư liệu lịch sử, khảo cổ học và điều tra điền dã dân tộc học. Rất mong sự lượng thứ của độc giả cho những thiếu sót khó tránh của bài viết./.

V.D.T

Chú thích:

1. Ngô Sĩ Liên: *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 2, Nxb KHXH - H - 1998, tr.14.
- Ngô Sĩ Liên: *Sách đã dẫn*, tr.94 và 103.
- Lê Quý Đôn: *Kiến văn tiểu lục*, tr. 210.
- Lê Quý Đôn: *Sách đã dẫn*, tr.340.
- Quốc sử quán triều Nguyễn: *Đại Nam nhất thống chí*, tập 3, tr. 200.
- Ngô Đức Thọ: *Đổng Khánh ngự lâm địa dư chí lược*, bản đánh máy, lưu tại Thư viện Tổng hợp Thái Bình, ký hiệu ĐV179.
2. Ngô Sĩ Liên: *Sách đã dẫn*, tr. 31, 56, 62, 97.
3. *Báo cáo khai quật di chỉ khảo cổ học Tam Đường năm 1979*, năm 1980 lưu tại Viện Khảo cổ học.
- Vũ Đức Thơm: *Di tích khảo cổ học Thái Bình*, Bảo tàng Thái Bình xuất bản - 1999.
- *Báo cáo khai quật mộ Phạm Lễ, Hưng Hà, Thái Bình*, Viện Khảo cổ học.
5. *Tài liệu điều tra khảo sát của Bảo tàng Thái Bình*, năm 1998.
6. "Mộ cổ Hồng An" trong *Thông báo Khảo cổ học 1985*, Viện Khảo cổ học.
- 7, 8. Theo PGS.TS Trần Lâm Biền.
9. Ngô Sĩ Liên: *Sách đã dẫn*, tr. 14.
10. Lê Quý Đôn: *Sách đã dẫn*, tr. 210.
11. Quốc sử quán triều Nguyễn: *Sách đã dẫn*, tr. 200.
- 12,13. *Tài liệu điều tra của Bảo tàng Thái Bình*.